

Bản án số: 59/2020/HS-ST

Ngày: 11/6/2020

**N DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN N DÂN HUYỆN PQ – TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều***

***Các Hội thẩm N dân:***

**1. Ông Nguyễn Phước Lộc**

**2. Bà Nguyễn Thị Thu Ba**

***- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – Thư ký Tòa án N dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang***

***- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện PQ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án N dân huyện PQ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1/.Phạm Phú C**, sinh năm: 1978; tại: PQ, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: tổ 8, ấp BB, xã HN, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn L và bà Hà Thị P; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ N; Con: 02 người lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2019 (có mặt)

**2/..Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1972; tại: H H, Phú Thọ; Nơi ĐKTT: tổ 10, ấp BB, xã HN, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N và bà Lê Thị B; Vợ: Phạm Hồng T; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2019 (có mặt)

**3/. Nguyễn Thị U**, sinh năm: 1960; tại: PQ, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: tổ 1, ấp BB, xã HN, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Q; Chồng: Ngô Thành Q; Con: 09 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2019 (có mặt)

**4/. Phan Ngọc H**, sinh năm: 1970; tại: PQ, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: tổ 1, ấp BB, xã HN, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Thái B và bà Hà Thị T; Chồng: Văn Bình Đ; Con: 05 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2019 (có mặt)

**5/. Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1972; tại: PQ, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: tổ 7, ấp BB, xã HN, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M và bà Lê Thị N; Chồng: Nguyễn Văn Q; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2019 (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Ngô Thành M, sinh năm 1988 (có mặt)**

ĐKTT: ấp Đ C, xã B T, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/11/2019, do biết được tại khu đất trống, thuộc ấp BB, xã HN, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang có người tổ chức đánh bạc nên Phạm Phú C mang theo số tiền 15.000.000 đồng đi đến để đánh bạc. Đến nơi C đứng ra làm bằng hình thức lắc tài xỉu, dụng cụ phục vụ cho việc lắc tài xỉu do người thanh niên (chưa rõ N thân) đã chuẩn bị sẵn. C thỏa thuận với những người đánh bạc được đặt tiền tùy ý, nhưng tổng số tiền đặt bên tài và bên xỉu, mỗi ván chênh lệch nhau không quá 500.000 đồng. Cứ như vậy C làm cái lắc tài xỉu cho Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị U, Phan Ngọc H, Nguyễn Thị T, Lê Hữu M và một số người khác (chưa rõ N thân) tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Đến

khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện PQ bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 16.040.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc tổng số tiền 43.415.000 đồng (trong đó, tiền dùng để đánh bạc là 18.415.000 đồng, tiền không dùng để đánh bạc 25.000.000 đồng. Trong đó, của Nguyễn Thị U 15.000.000 đồng, Nguyễn Thị T 10.000.000 đồng) và một số vật chứng khác. Cụ thể các con bạc mang theo số tiền đánh bạc như sau:

- Phạm Phú C mang theo số tiền 15.000.000 đồng dùng để đánh bạc, C lấy ra 5.000.000 đồng đặt trên chiếu bạc và trực tiếp cầm cái, chưa xác định được thắng hay thua. Đến khi bị bắt, số tiền bị tạm giữ là 10.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn N mang theo số tiền 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Tham gia đặt tiền 5 ván, thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất 100.000 đồng. Đến khi bị bắt, số tiền còn lại bị tạm giữ là 680.000 đồng.

- Phan Ngọc H mang theo số tiền 555.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt bao nhiêu ván không nhớ rõ, ván thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất 100.000 đồng. Đến khi bị bắt, số tiền còn lại bị tạm giữ là 255.000 đồng.

- Nguyễn Thị U mang theo số tiền 17.600.000 đồng. Trong đó, 15.000.000 đồng là tiền của Ngô Thành M (con của bà U gửi), còn lại 2.600.000 đồng dùng để đánh bạc. Tham gia đặt không nhớ bao nhiêu ván, ván thấp nhất 20.000 đồng, cao nhất 50.000 đồng. Đến khi bị bắt, số tiền bị tạm giữ là 18.080.000 đồng, thắng được số tiền 480.000 đồng.

- Nguyễn Thị T mang theo số tiền 12.000.000 đồng. Trong đó 10.000.000 đồng dùng để đóng tiền hội, còn lại 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Tham gia đặt tiền không nhớ bao nhiêu ván, ván thấp nhất 100.000 đồng, cao nhất 150.000 đồng. Đến khi bị bắt, số tiền bị tạm giữ là 12.900.000 đồng, thắng được số tiền 900.000 đồng.

- Lê Hữu M mang theo số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng. Đến khi bị bắt, số tiền bị tạm giữ là 1.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Lê Hữu M đã bỏ trốn khỏi địa phương.

\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Tiền Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc là: 16.040.000 đồng;

- Tiền thu giữ trên người các con bạc tổng số: 43.415.000 đồng (trong đó, Phạm Phú C 10.000.000 đồng, Nguyễn Văn N 680.000 đồng, Nguyễn Thị U 18.080.000 đồng, Phan Ngọc H 255.000 đồng, Nguyễn Thị T 12.900.000 đồng và Lê Hữu M 1.500.000 đồng).

- 01 tấm bạt bằng nhựa, màu trắng, mặt trên có in chữ tài, xữ và các con số màu xanh, đỏ, đen, kích thước 90cm x 130 cm.

- 01 cái bàn bằng gỗ, kích thước dài 150cm, rộng 90cm, cao 39cm, đã qua sử dụng.

- 01 cái đĩa bằng sứ hình tròn màu trắng, mặt trên có hình bông hoa, đường kính 10cm, mặt dưới có in chữ Williamson Korea style, đã qua sử dụng.

- 01 cái nắp nhựa hình tròn, đường kính 07cm, mặt trong màu đỏ, mặt ngoài được dán keo màu đen, chiều cao của nắp là 4,5cm, đã qua sử dụng.

- 03 hột xí ngầu hình lập phương bằng nhựa màu trắng, có sáu mặt, mỗi mặt được đánh dấu chấm tròn, với số lượng từ 01 đến 06 chấm, mặt một chấm và mặt bốn chấm có màu đỏ, mặt hai, ba, năm và sáu chấm màu đen, mỗi mặt có kích thước 1,2cm.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSPQ ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát N dân huyện PQ truy tố bị cáo Phạm Phú C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị U, Phan Ngọc H và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Phú C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị U, Phan Ngọc H và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Phú C 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền bị cáo Phạm Phú C 20.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và Điều 35 BLHS, phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn N 20.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và Điều 35 BLHS, phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị U 20.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và Điều 35 BLHS, phạt tiền bị cáo Phan Ngọc H 20.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và Điều 35 BLHS, phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị T 20.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 16.040.000 đồng tiền thu giữ trên chiếu bạc.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc gồm: Phạm Phú C: 10.000.000 đồng, Nguyễn Văn N: 680.000 đồng, Phan Ngọc H 255.000 đồng, Nguyễn Thị T 2.900.000 đồng, Lê Hữu M: 1.500.000 đồng, Nguyễn Thị U: 3.080.000 đồng.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Thành M số tiền 15.000.000 đồng.

Trả lại cho Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000 đồng, không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt bằng nhựa, màu trắng, mặt trên có in chữ tài, xữ và các con số màu xanh, đỏ, đen, kích thước 90cm x 130 cm; 01 cái bàn bằng gỗ, kích thước dài 150cm, rộng 90cm, cao 39cm, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa bằng sứ hình tròn màu trắng, mặt trên có hình bông hoa, đường kính 10cm, mặt dưới có in chữ Williamson Korea style, đã qua sử dụng; 01 cái nắp nhựa hình tròn, đường kính 07cm, mặt trong màu đỏ, mặt ngoài được dán keo màu đen, chiều cao của nắp là 4,5cm, đã qua sử dụng; 03 hột xí ngẫu hình lập phương bằng nhựa màu trắng, có sáu mặt, mỗi mặt được đánh dấu chấm tròn, với số lượng từ 01 đến 06 chấm, mặt một chấm và mặt bốn chấm có màu đỏ, mặt hai, ba, năm và sáu chấm màu đen, mỗi mặt có kích thước 1,2cm.

Đối với những người tham gia đánh bạc khác, chưa xác định được N thân, nơi cư trú nên chưa có cơ sở để xem xét, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với người thanh niên thu tiền xữ, chưa xác định được N thân, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với bị can Lê Hữu M, trong quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang truy nã, khi nào bắt được xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà vị đại diện viện kiểm sát N dân huyện PQ truy tố.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát N dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận vào Vào khoảng 13 giờ 30 phU, ngày 24/11/2019, Phạm Phú C đến khu đất trồng thuộc ấp BB, xã HN, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang để cầm cái lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền cho các con bạc như Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị U, Phan Ngọc H, Nguyễn Thị T, Lê Hữu M và một số người khác chưa rõ N thân. Đến khoảng 14 giờ 30 phU cùng ngày, Công an huyện PQ bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 16.040.000 đồng, tiền các bị cáo mang theo để đánh bạc là 18.415.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 34.455.000 đồng.

Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở khẳng định cáo trạng mà Viện kiểm sát N dân huyện PQ truy tố các bị cáo Phạm Phú C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị U, Phan Ngọc H, Nguyễn Thị T và Lê Hữu M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo đều là những người trưởng thành có đầy đủ khả năng nhận thức việc đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đều là vi phạm pháp luật. Nhưng do háms lợi từ việc đánh bạc mà các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc thông qua hình thức chơi tài xỉu để sá phạt lẫn nhau.

Bị cáo Phạm Phú C là người cầm cái cho các con bạc khác tham gia đánh bạc nên bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án.

Các bị cáo còn lại là đồng phạm có vai trò giúp sức cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng có thể dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp giật....., nghị cần áp dụng một hình phạt thích đáng để nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: những tang vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 16.040.000đ tiền thu giữ trên chiếu bạc.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo mang theo dùng vào việc đánh bạc gồm: Phạm Phú C: 10.000.000 đồng, Nguyễn Văn N: 680.000 đồng, Phan Ngọc H 255.000 đồng, Nguyễn Thị T 2.900.000 đồng, Lê Hữu M: 1.500.000 đồng, Nguyễn Thị U: 3.080.000 đồng.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Thành M số tiền 15.000.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000 đồng, không liên quan đến việc phạm tội.

[6]. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1.Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phú C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo: Phạm Phú C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo C về cho chính quyền địa phương là UBND xã HN quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khẩu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS;

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền bổ sung bị cáo Phạm Phú C 20.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Phạt tiền bị cáo: Nguyễn Văn N 20.000.000 đồng

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị U phạm tội “Đánh bạc”.

Phạt tiền bị cáo: Nguyễn Thị U 20.000.000 đồng

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”.

Phạt tiền bị cáo: Phan Ngọc H 20.000.000 đồng

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Phạt tiền bị cáo: Nguyễn Thị T 20.000.000 đồng

**3. Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 16.040.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc gồm: Phạm Phú C: 10.000.000 đồng, Nguyễn Văn N: 680.000 đồng,



Phan Ngọc H 255.000 đồng, Nguyễn Thị T 2.900.000 đồng, Lê Hữu M: 1.500.000 đồng, Nguyễn Thị U: 3.080.000 đồng.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Thành M số tiền 15.000.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000 đồng, không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt bằng nhựa, màu trắng, mặt trên có in chữ tài, xiu và các con số màu xanh, đỏ, đen, kích thước 90cm x 130 cm; 01 cái bàn bằng gỗ, kích thước dài 150cm, rộng 90cm, cao 39cm, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa bằng sứ hình tròn màu trắng, mặt trên có hình bông hoa, đường kính 10cm, mặt dưới có in chữ Williamson Korea style, đã qua sử dụng; 01 cái nắp nhựa hình tròn, đường kính 07cm, mặt trong màu đỏ, mặt ngoài được dán keo màu đen, chiều cao của nắp là 4,5cm, đã qua sử dụng; 03 hộp xí ngầu hình lập phương bằng nhựa màu trắng, có sáu mặt, mỗi mặt được đánh dấu chấm tròn, với số lượng từ 01 đến 06 chấm, mặt một chấm và mặt bốn chấm có màu đỏ, mặt hai, ba, năm và sáu chấm màu đen, mỗi mặt có kích thước 1,2cm.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho chi cục thi hành án Dân sự huyện PQ theo quyết định chuyển giao vật chứng số 33/QĐ-VKSPQ-HS ngày 27/4/2020)

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án N dân tỉnh Kiên Giang.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện PQ;
- CQTHAHS huyện PQ;
- Chi cục THADS huyện PQ;
- CQCSĐT CA huyện PQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Quốc Triều**